

# NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG XÃ HỘI HÓA THỂ DỤC THỂ THAO TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG

Trần Anh Dũng<sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Quá trình nghiên cứu xác định được 04 yếu tố cần thiết khi nghiên cứu tiềm năng thực hiện chủ trương xã hội hóa trong các trường THPT thành phố Tuyên Quang, trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng tiềm năng thực hiện chủ trương xã hội hóa TDTT cho đối tượng nghiên cứu. Kết quả đã đánh giá được tiềm năng và phân tích các hạn chế của công tác xã hội hóa TDTT cho đối tượng nghiên cứu.

**Từ khóa:** Tiềm năng, xã hội hóa, thể dục thể thao, trường THPT, thành phố Tuyên Quang...

**Research on the potential of implementing the policy of socializing physical education and sports in high schools in Tuyen Quang city**

## Summary:

The research process identified 04 necessary factors when studying the potential for implementing the socialization policy in high schools in Tuyen Quang city, on that basis, assessing the current status of the potential for implementing the socialization policy of physical education and sports for the research subject. The results assessed the potential and analyzed the limitations of the socialization of physical education and sports for the research subject.

**Keywords:** Potential, socialization, sports, high school, Tuyen Quang city...

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Tuyên Quang là một trong những địa phương phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, TDTT còn chậm so với cả nước. Bên cạnh đó công tác giáo dục đã quan tâm nhưng chưa được triệt để và chưa có chiều sâu. Hiện nay, toàn thành phố có 06 trường Trung học phổ thông (THPT) với tổng số 5.415 học sinh; với 379 cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, trong đó có 28 giáo viên chuyên trách TDTT - đó chính là tiềm năng con người to lớn để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho giáo dục phổ thông nói chung và các trường THPT nói riêng. Tuy nhiên, nguồn kinh phí và các điều kiện dành cho phát triển hệ thống giáo dục nói chung và hoạt động TDTT trong trường học nói riêng còn nhiều hạn chế.

Để khắc phục những tồn tại trên nhiều chủ trương, biện pháp đã được đề ra, trong đó có chủ trương xã hội hoá TDTT nói chung và xã hội hoá TDTT trong trường học nói riêng là

một trong những biện pháp được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm. Có thể khẳng định xã hội hoá TDTT nói chung và xã hội hoá TDTT trong trường học nói riêng là một chủ trương lớn, một chính sách đúng đắn phù hợp với quy luật phát triển xã hội nước ta trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Và để công tác xã hội hoá TDTT đạt được hiệu quả tối ưu, việc nghiên cứu tiềm năng thực hiện chủ trương xã hội hoá trong các trường THPT thành phố Tuyên Quang là vấn đề cần thiết, cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại các trường THPT thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

<sup>(1)</sup>ThS, Trường Đại học Tân Trào; Email: trananhdungtq@gmail.com

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia... nghiên cứu xác định được 04 yếu tố cần thiết khi nghiên cứu tiềm năng thực hiện chủ trương xã hội hóa trong các trường THPT thành phố Tuyên Quang. Cụ thể gồm:

- Tiềm năng về lực lượng học sinh
- Tiềm năng về cơ chế tổ chức hoạt động đào tạo
- Tiềm năng về đội ngũ giáo viên TDDT và giáo viên chủ nhiệm lớp
- Tiềm năng về sức lan toả và ảnh hưởng xã hội của TDDT trường học nói chung và các trường THPT thông nói riêng

Cụ thể:

### 1. Tiềm năng về lực lượng học sinh

Thông kê theo Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT Tuyên Quang.

Năm học 2022 - 2023 toàn thành phố Tuyên Quang có 06 trường THPT (không có trường ngoài công lập). Số lớp tổng số học sinh năm học 2023-2024 là 5.400 em chiếm 5,84 dân số toàn thành phố.

Sở GD&ĐT đã phối hợp chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh dưới các hình thức như: chuyên đề, hoạt động câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể, giao lưu giữa các trường. Tiếp tục triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, GDTC (tổ chức các giải thi đấu

thể thao: bóng đá, điền kinh, cờ vua ... các cấp) theo hướng lồng ghép vào các môn học, kết hợp sử dụng các tài liệu để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Chỉ đạo và khuyến khích các trường làm tốt công tác vận động, tuyên truyền để các bậc cha mẹ học sinh, các cấp lãnh đạo hiểu và thấy rõ sự cần thiết phải tăng tỉ lệ học 02 buổi/ngày, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất và các điều kiện khác để nâng cao tỷ lệ học 2 buổi/ngày, coi đó là mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong phát triển giáo dục toàn diện ở địa phương.

Năm học 2023-2024, thành phố Tuyên Quang có 5.400 học sinh THPT chiếm 5,84 % dân số toàn thành phố đây cũng chính là nguồn tiềm năng vô cùng quan trọng trong thực hiện chiến lược xã hội hoá giáo dục nói chung và xã hội hoá TDDT trong nhà trường phổ thông các cấp nói riêng theo đúng tinh thần Nghị quyết 05/2005/NQ-CP của Chính phủ.

Để thống kê được nhu cầu tập luyện và mức độ quan tâm hay thưởng thức TDDT của các em học sinh THPT thành phố Tuyên Quang, chúng tôi tiến hành công tác điều tra bằng phiếu hỏi. Qua kết quả điều tra trên tất cả các trường THPT trên địa bàn thành phố Tuyên Quang mỗi trường 50 em với tổng số 300 phiếu phỏng vấn 150 em nam và 150 em nữ, kết quả thu được cụ thể như sau:

+ Khảo sát mức độ quan tâm của các đối tượng theo cấp học được trình bày tại bảng 1.

**Bảng 1. Sự quan tâm đến hoạt động TDDT của các em học sinh THPT thành phố Tuyên Quang**

TT	Mức độ quan tâm	THPT (n=300)	
		Số HS	Tỷ lệ %
1	Quan tâm thường xuyên	96	32.0
2	Ít quan tâm	171	57.0
3	Không quan tâm	33	11.0

Phân tích kết quả ở bảng 1 cho thấy: sự quan tâm của các em học sinh THPT về hoạt động TDDT trên địa bàn thành phố Tuyên Quang là chưa nhiều, sự quan tâm không thường xuyên hoặc ít quan tâm chiếm đa số.

+ Thống kê về hình thức theo dõi hoạt động

TDDT của học sinh THPT trên địa bàn Tuyên Quang được trình bày tại bảng 2.

Qua phân tích kết quả ở bảng 2 cho thấy: phần lớn các em học sinh THPT ở Tuyên Quang theo dõi các hoạt động TDDT thông qua truyền hình chiếm tỷ lệ 51,7%, bên cạnh đó, các hình

**Bảng 2. Hình thức theo dõi hoạt động TDDT của các em học sinh THPT thành phố Tuyên Quang**

TT	Hình thức theo dõi	Bậc học	
		THPT (n=300)	
		Số HS	Tỷ lệ %
1	Xem trực tiếp	59	19.70
2	Xem truyền hình	155	51.70
3	Tạp chí, báo điện tử	67	22.30
4	Không theo dõi	19	6.30

**Bảng 3. Mức độ lựa chọn môn thể thao yêu thích nhất để tập luyện ngoại khoá của các em học sinh THPT thành phố Tuyên Quang**

TT	Môn thể thao	Bậc học (mức độ nhu cầu)	
		THPT (%)	
		Nam (n=150)	Nữ (n=150)
1	Thể dục thẩm mỹ	2.00	<b>15.00</b>
2	Điền kinh	10.20	<b>8.60</b>
3	Bóng đá	<b>32.40</b>	1.40
4	Bóng chuyền	5.00	3.00
5	Bóng rổ	10.00	3.70
6	Bóng bàn	4.30	2.00
7	Cầu lông	<b>20.00</b>	<b>50.30</b>
8	Võ thuật	3.70	3.10
9	Bơi lội	2.10	2.00
10	Cờ vua	2.30	6.30
11	Vật	0.10	0.00
12	Xe đạp	0.00	0.00
13	Tennis	1.20	1.60
14	Thể dục thể hình	6.70	3.00
15	Các môn thể thao khác	0.00	0.00

thức theo dõi TDDT khác cũng có nhưng chiếm tỉ lệ thấp.

+ Khảo sát nhu cầu tham gia ngoại khoá các môn thể thao của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Tuyên Quang được trình bày tại bảng 3.

Qua phân tích kết quả điều tra ở bảng 3 cho thấy mức độ lựa chọn các môn thể thao yêu thích nhằm thoả mãn nhu cầu tập luyện ngoại khoá của các em là tương đối giống nhau ở các độ tuổi cùng giới. Đa số các em nữ thường thích những môn trong nhà, nhẹ nhàng, quen thuộc, dễ tập, ít người. Còn các em nam thường thích những môn sôi động và quần chúng như: bóng đá, bóng rổ,

cầu lông, võ thuật. Nhưng để thực hiện được nhu cầu và nguyện vọng được tập luyện ngoại khoá, các em đã gặp rất nhiều khó khăn.

+ Kết quả khảo sát những nguyên nhân hạn chế việc tập luyện ngoại khoá và thưởng thức TDDT của các em học sinh THPT thành phố Tuyên Quang được trình bày tại bảng 4.

Qua phân tích kết quả điều tra cho thấy có rất nhiều nguyên nhân gây ảnh hưởng và hạn chế việc tham gia tập luyện TDDT ngoại khoá của các em học sinh THPT, trong đó những nguyên nhân như: chưa hiểu được hiệu quả của việc tập luyện TDDT ngoại khoá của các em và cả gia

**Bảng 4. Những nguyên nhân làm hạn chế việc tập luyện TDTT ngoại khoá của các em học sinh THPT thành phố Tuyên Quang**

TT	Nội dung nguyên nhân	THPT (n=300)	
		Số ý kiến đồng ý	Tỷ lệ %
1	Chưa hiểu biết	75	25.00
2	Không thích	6	2.00
3	Gia đình không cho tập	42	14.00
4	Không có thời gian	82	27.30
5	Không có dụng cụ tập luyện	28	9.30
6	Không có người hướng dẫn	40	13.30
7	Không có kinh phí	23	7.70
8	Lý do khác ...	4	1.30

đình các em, không có thời gian do việc học quá tải ở trường và học thêm quá nhiều là những nguyên nhân cơ bản nhất cần được khắc phục.

Từ việc điều tra về mức độ quan tâm, nhu cầu và những nguyên nhân làm ảnh hưởng tới việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khoá của các em học sinh THPT thành phố Tuyên Quang, là căn cứ thực tiễn để lựa chọn và đề xuất các biện pháp triển khai công tác xã hội hoá TDTT trong nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các em được vui chơi, giải trí ... để có tinh thần tham gia vào các hoạt động khoa học khác được tốt hơn.

**2. Tiềm năng về cơ chế tổ chức hoạt động đào tạo**

**2.1. Đánh giá chung (năm học 2022 - 2023)**

Theo Báo cáo tình hình thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên phổ thông và nhiệm vụ trọng tâm về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục năm học 2023-2024, cho thấy quy mô GD&ĐT của thành phố Tuyên Quang có xu hướng ổn định, vững chắc cả về cơ cấu, loại hình trường lớp, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn đào tạo là 99,1%, trong đó tỉ lệ trên chuẩn ở cấp THPT là 11,8%.

Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được đầu tư theo hướng khang trang, hiện đại, 100% các xã, phường có trường học kiên cố, cao tầng, có sân sân tập, sân chơi. Đến nay, toàn thành phố có 1 trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia chiếm

16,6% tổng số trường trung học phổ thông trên toàn thành phố.

Hoạt động đoàn thể, hoạt động văn hoá xã hội không ngừng được củng cố và phát huy. Phong trào Công đoàn, Đoàn, Đội trong trường học được duy trì và phát triển sâu rộng gắn liền với các hoạt động giáo dục, tham gia tích cực vào việc nâng cao chất lượng và làm sạch môi trường giáo dục ở mỗi cơ quan đơn vị.

Phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục phát triển mạnh, đặc biệt là Tuyên Quang đã nhiều năm liên tổ chức thành công Đại hội Giáo dục, qua đây thành lập được Hội khuyến học có ý nghĩa rất lớn trong công tác xã hội hoá, Hội cựu giáo chức thành phố và các trung tâm học tập cộng đồng ở 100% xã, phường, thị trấn bổ sung cho sự nghiệp giáo dục những lực lượng mới rất quan trọng xây dựng Tuyên Quang thành một xã hội học tập. Phong trào rèn luyện vì sức khoẻ cộng đồng; phong trào khuyến học ... được phát triển mạnh mẽ ở các địa phương, quỹ khuyến học các cấp huy động được mỗi năm học là từ 3 - 4 tỷ đồng. Những con số kể trên tuy chưa đầy đủ nhưng là một minh chứng thuyết phục cho thấy phong trào xã hội hoá giáo dục ở thành phố Tuyên Quang đã và đang được triển khai mạnh mẽ và khá toàn diện.

Nghiên cứu báo cáo hàng năm của ngành GD&ĐT thành phố Tuyên Quang cho thấy:

Tình hình triển khai thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật và các chỉ thị của cấp trên về công tác Thể dục thể thao. Hàng năm đều triển khai các văn bản một cách kịp thời đến các



đơn vị cơ sở: Pháp lệnh Thể thao, Chỉ thị 17/CT – TW Ngày 23/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển thể dục thể thao đến năm 2010, chỉ thị 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao, Quy chế giáo dục thể chất và thể thao trường học (ban hành theo Quyết định số 14/2001/QĐ-BGDĐT, ngày 3/5/2001). Ngoài ra, Sở GD&ĐT đã có các Văn bản hướng dẫn từng năm học về hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động ngoại khóa và y tế trường học đến tất cả các bậc học phổ thông.

Tình hình thực hiện chương trình giờ học thể dục nội khóa và các hoạt động thể thao ngoại khóa (tổ chức và tham gia các giải thi đấu thể thao), những thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được.

**\* Thực hiện chương trình giờ học thể dục nội khóa**

Sở GD&ĐT Tuyên Quang đã chỉ đạo các đơn vị phải nghiêm túc dạy đúng, đủ nội dung và chương trình môn Thể dục để đáp ứng được mục tiêu giáo dục toàn diện con người mới về Đức, Trí, Thể, Mỹ, Giáo dục hướng nghiệp; đồng thời thường xuyên tổ chức thanh kiểm tra đột xuất và định kỳ:

100% các trường trung học phổ thông dạy đủ, đúng thời gian và nội dung.

**\* Hoạt động ngoại khóa:**

Việc tổ chức rèn luyện TDTT và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể là điều bắt buộc đối với học sinh ở bậc học THPT. Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị lập kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc. Kết quả tỷ lệ học sinh rèn luyện và kiểm tra đạt 100%. Để tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào hoạt động ngoại khóa các môn trong nhà trường ổn định, việc thường xuyên tổ chức các giải thi đấu cho các trường phổ thông trong toàn tỉnh là rất cần thiết, từ những môn truyền thống như điền kinh, bóng đá các trường phổ thông từ tiểu học đến trung học phổ thông còn tổ chức cho các em các hoạt động thể thao khác như bóng bàn, cờ vua theo hình thức câu lạc bộ. Tỷ lệ các trường có hoạt động ngoại khóa thường xuyên đạt 85%.

Về đội ngũ cán bộ, giáo viên thể dục và cơ sở vật chất (sân tập, nhà tập và trang thiết bị dụng cụ...) phục vụ công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao của đơn vị).

Từ việc nhận thức được để phát triển phong trào và nâng cao chất lượng phụ thuộc rất nhiều vào tình hình cơ sở vật chất sân bãi kỹ thuật; Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các trường học phải đầu tư nâng cấp sân bãi, mua sắm trang thiết bị.

Ngay từ đầu năm học, từ nguồn thiết bị cung cấp cho các lớp theo chương trình cải cách, các đơn vị đã rà soát, kiểm kê lại số trang thiết bị để có kế hoạch tự mua sắm trang bị dụng cụ TDTT phục vụ cho giảng dạy và học tập bộ môn., ngoài ra các trường còn tổ chức huy động lực lượng học sinh tham gia tu sửa mở rộng mặt bằng sân bãi tập luyện trong nhà trường. Đến nay trong các trường học đã cơ bản mua sắm đầy đủ các phương tiện thiết bị để giảng dạy, rèn luyện các môn thể thao.

Sân bãi, nhà tập cũng đã có chuyển biến tích cực. Các trường đã tận dụng sửa sang nâng cấp sân chơi, sân bãi.

Phương hướng phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể dục thể thao dành cho học sinh, sinh viên, cán bộ của đơn vị trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo

Nâng cao nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác GDTC – phong trào hoạt động TDTT trong việc hình thành nhân cách cho học sinh của các cấp quản lý trực tiếp.

Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng tổ chức phong trào sâu rộng. Xác định được mô hình hợp lý cho từng vùng, từng trường cũng giúp phong trào phát triển cả bề rộng và chiều sâu.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ làm công tác Thể dục thể thao Phối hợp trung tâm thi đấu và huấn luyện TDTT tỉnh, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức các hoạt động TDTT từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh một cách thường xuyên.

Đầu tư CSVC cho các hoạt động TDTT trong nhà trường, đặc biệt CSVC để tổ chức các hoạt động TDTT, hội khỏe phù đồng cấp tỉnh.

Có hình thức giao lưu với các đơn vị bạn từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh về các hoạt động TDTT.

**2.2. Một số thuận lợi và khó khăn cơ bản đối với tiến trình thực hiện công tác xã hội hoá TDTT trong các trường THPT thành phố Tuyên Quang**

- Thuận lợi

Tuyên Quang đang tiếp tục đổi mới cơ chế

quản lý tăng cường nguồn đầu tư tập trung cho các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu mang tầm cỡ quốc gia về giáo dục và TDTT: tăng điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Số lượng trường đạt chuẩn quốc gia tăng lên hàng năm; ưu tiên đầu tư và đào tạo nhân lực; tiếp tục thực hiện các cơ chế chính sách khuyến khích và khen thưởng cho học sinh giỏi, học sinh đạt các giải cao ở tất cả các nội dung; khuyến khích thành lập các câu lạc bộ ngoại khoá, chuyển một số cơ sở thuộc loại hình công lập (bao cấp) sang loại hình ngoài công lập (tự thu tự chi, tự huy động nguồn tài trợ để hoạt động); củng cố và nâng cao chất lượng các cơ sở đã có.

Một trong những thuận lợi vô cùng quan trọng của xã hội hoá TDTT đó là thu nhập bình quân GDP đầu người của thành phố ngày một nâng lên. Chính vì nền kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện nên việc chăm sóc cho sức khoẻ bản thân trở thành nhu cầu của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và của toàn thành phố....

Việc tăng cường đầu tư cho giáo dục cũng đồng thời là điều kiện để thực hiện mục tiêu của xã hội hoá TDTT đối với khu vực trường học phổ thông các cấp nói chung và các trường THPT nói riêng. Thành phố đã và đang tích cực tăng cường đầu tư cho phát triển TDTT, trong đó tập trung cho các môn thể thao thành tích cao, xây dựng các Trung tâm thể thao; hỗ trợ về nhiều mặt để phát triển phong trào thể thao quần chúng, đặc biệt là thể thao trường học; tạo lập và phát triển dịch vụ TDTT, khuyến khích phát triển các cơ sở TDTT ngoài công lập cũng như các tổ chức xã hội về TDTT. Cùng với toàn xã hội, học sinh được hưởng những thành quả của nền thể thao nước nhà với những ý nghĩa như một loại hình phúc lợi của cộng đồng. Thông qua đó, học sinh sẽ nhận được thông điệp của xã hội về vai trò và tác dụng của rèn luyện thân thể và nghĩa vụ của bản thân đối với sức khoẻ cộng đồng.

Mở rộng phạm vi và nâng cấp các cơ sở đào tạo đội ngũ giáo viên TDTT cho nhà trường phổ thông; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên thể dục thể thao.

Đổi mới chương trình môn học thể dục ở bậc phổ thông theo hướng liên thông về nội dung giữa các cấp học, sử dụng các môn thể thao hiện đại để cấu trúc nội dung chương trình, mở rộng phạm vi sử dụng các môn thể thao tự chọn trong thiết kế nội dung chương trình nhằm tạo điều kiện để phát triển các môn thể thao dân tộc Điều đó đã tạo ra mối quan hệ tích cực giữa hoạt động GDTC của nhà trường đối với xu thế xã hội hoá, dùng chức năng giáo dục để thực hiện chủ trương xã hội hoá và ngược lại.

Sở GD&ĐT cần tạo mọi điều kiện để phát triển phong trào thể thao trong học sinh: định kỳ tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng toàn thành phố, toàn tỉnh và coi đó như một ngày Hội của thầy và trò các trường phổ thông nhằm báo cáo thành tích đã đạt được trong phong trào rèn luyện thân thể của học sinh; sử dụng các hoạt động TDTT để tăng cường quan hệ và giao lưu giữa các địa phương và giữa các trường học; tổ chức các loại hình lớp chuyên TDTT trong đào tạo phổ thông; mở rộng các loại hình Câu lạc bộ TDTT nhằm sử dụng có hiệu quả thời gian ngoài giờ của học sinh, phát hiện bồi dưỡng nhân tài cung cấp cho thể thao đỉnh cao.

- Khó khăn và hạn chế của công tác GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường THPT thành phố Tuyên Quang:

Cơ chế quản lý và tổ chức hoạt động TDTT trong nhà trường THPT thành phố Tuyên Quang hoàn toàn do các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện, các lực lượng xã hội chưa có sự phối hợp trong quá trình thực hiện chủ trương xã hội hoá.

Khả năng huy động tài chính đầu tư trực tiếp cho hoạt động TDTT còn quá hạn hẹp (kể cả từ nguồn đầu tư của nhà nước và các nguồn đầu tư khác).

Nhận thức của phụ huynh và học sinh về GDTC và thể thao trường học nói chung còn rất hạn chế; nhà trường và giáo viên nhất là giáo viên chủ nhiệm chưa coi trọng công tác GDTC, chưa coi TDTT là một phương tiện giáo dục hữu hiệu ngoài giờ học đối với thanh thiếu niên và học sinh; chưa có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường về công tác GDTC, hoạt động TDTT; việc đánh giá tình trạng thể chất của học sinh nặng tính hình thức; cơ sở vật chất phục vụ học tập và rèn luyện của học sinh còn nghèo

này. Phong trào TĐTT chủ yếu tập trung vào những hoạt động có tính chất đội tuyển trước mỗi giải thi đấu.

**2.3 Tiềm năng về đội ngũ giáo viên TĐTT và giáo viên chủ nhiệm lớp**

Thống kê theo Báo cáo tình hình thực hiện

**Bảng 5. Tiềm năng về đội ngũ giáo viên TĐTT và giáo viên chủ nhiệm lớp các trường THPT trên địa bàn thành phố Tuyên Quang**

Cấp học Thực trạng		THPT	
Số trường		6	
Số lớp		157	
Số học sinh		5.400	
Tổng số giáo viên		400	
Tổng số giáo viên TĐTT		28	
Giới tính	- Nam	20	71%
	- Nữ	8	29%
Trình độ	- Th.s	0	0%
	- ĐH	28	100%
	- CĐ	0	0.00%
	- TC	0	0.00%
Tỷ lệ GV TĐTT/lớp		0.18/1	
Tỷ lệ HS/GV TĐTT		193/1	
Độ tuổi	> 50	4	14.30%
	30-50	18	64.20%
	< 30	6	21.40%
Số GV chủ nhiệm lớp		157	

Từ kết quả điều tra được thống kê ở bảng 5 cho thấy:

- Đội ngũ giáo viên TĐTT trong trường phổ thông nằm trên địa bàn thành phố về cơ bản đảm bảo đủ biên chế. Tỷ lệ giáo viên TĐTT nam chiếm đa số. Tỷ lệ học sinh/giáo viên tương đối phù hợp so với mức quy định

Hiện nay định mức tiết dạy đối với giáo viên THPT là 17 tiết/ tuần. Số tiết thể dục nội khóa đối với THPT là 2 tiết/ tuần, Dựa vào đó để tính tỉ lệ chuẩn giáo viên TĐTT/ lớp là 0,18 giáo viên/1lớp (đã được trình bày trong Bảng 5).

Lấy kết quả về tỉ lệ giáo viên TĐTT/lớp và học sinh /giáo viên TĐTT từ bảng số liệu 5 để so sánh với định mức chuẩn cho thấy, số lượng giáo viên TĐTT trong trường THPT ở thành phố Tuyên Quang là tương đối ổn định và đủ nên các

chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên phổ thông của Sở GD&ĐT Tuyên Quang và kết quả thống kê của Sở GD&ĐT Tuyên Quang toàn tỉnh có 29 trường trung học phổ thông. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

giờ học thể dục đều được thực hiện giảng dạy đúng với quy định.

- Trình độ đào tạo: 100% đạt chuẩn, tuy nhiên không có giáo viên có trình độ thạc sỹ, đây cũng là mặt hạn chế về trình độ chuyên môn của giáo viên THPT thành phố Tuyên Quang.

- Độ tuổi trên 50 chiếm khoảng 14,3% so với tổng số lượng giáo viên TĐTT toàn thành phố, đây là lực lượng sắp đến tuổi nghỉ hưu trong vòng 5 đến 10 năm tới và cần có lực lượng kế cận. Tỷ lệ giáo viên trong độ tuổi 30 đến 50 tương đối cao chiếm 64,2%, đây là lực lượng đang đạt đến độ chín của nghề, điều đó rất thuận lợi cho việc đảm bảo chất lượng giảng dạy nội dung GDTC và phát triển phong trào TĐTT trong mỗi nhà trường. Tỷ lệ giáo viên có độ tuổi dưới 30 chiếm tỷ lệ 21,4%, đây là lực lượng trẻ



**Phong trào TĐTT học đường có ảnh hưởng không nhỏ tới phong trào thể thao quần chúng**

cần được bồi dưỡng về chuyên môn cũng như đi học nâng cao trình độ.

Theo số liệu thống kê của Sở GD&ĐT Tuyên Quang, hiện nay toàn thành phố có 6 trường THPT, 157 lớp học, với tổng số 5.400 học sinh; tương ứng với mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm cho nên số lượng giáo viên chủ nhiệm lớp là 157 giáo viên, cùng với 28 giáo viên chuyên trách TĐTT. Đây là một lực lượng hùng hậu nhất đối với một thành phố như Tuyên Quang để thực hiện chủ trương xã hội hoá TĐTT trường học. Với đội ngũ 185 giáo viên (chủ nhiệm và TĐTT) là những cán bộ có trình độ, có nhiệt huyết đóng vai là người định hướng, người tham mưu, dẫn dắt, xây dựng chiến lược, phác thảo và xây dựng kế hoạch ... biến những chủ trương của Đảng, của ngành thành những hoạt động trực tiếp của các em học sinh một cách có hiệu quả nhất.

**4. Tiềm năng về sức lan toả và ảnh hưởng xã hội của TĐTT trường học nói chung và các trường THPT thông nói riêng**

Thực hiện tốt công tác GDTC cho học sinh các cấp từ mầm non đến đại học trong hệ thống giáo dục quốc lập (công lập và ngoài công lập) là việc làm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chiến lược con người. Sự cường tráng về thể chất là nhu cầu của mọi người nói chung và là mục tiêu của mỗi quốc gia cần đạt được trong quá trình giáo dục cho học sinh, là vốn quý để tạo ra tài sản trí tuệ và vật chất cho xã hội. Vì vậy, chăm lo về thể chất cho học sinh trong nhà trường là trách nhiệm của toàn xã hội, của các cấp, các ngành, các đoàn thể, trong đó Bộ GD&ĐT, Ủy ban TĐTT và Bộ Y tế là những bộ phận thường trực. Chỉ thị 133 TTg ngày 7/3/1995 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác GDTC cho học sinh, trong đó nêu rõ: “Bộ GD&ĐT cần đặc biệt coi trọng việc GDTC trong nhà trường. Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 3/2/2010 về Chiến lược phát triển Thể dục, Thể thao Việt Nam đến năm 2020. Tăng cường thể lực của thanh niên. Phát triển mạnh thể dục,

thể thao, kết hợp thể thao phong trào và thể thao thành tích cao, dân tộc và hiện đại. Có chính sách và cơ chế phù hợp để bồi dưỡng và phát triển tài năng, đưa thể thao nước ta đạt vị trí cao ở khu vực, từng bước tiếp cận với châu lục và thế giới ở những bộ môn Việt Nam có ưu thế” (Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam), việc xây dựng Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 đề ra những nhiệm vụ, bước đi cụ thể nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng ta đối với sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế trong 10 năm tới là cần thiết, góp phần tạo dựng đội ngũ nhân lực có đủ trí tuệ và sức lực đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Cải tiến nội dung giảng dạy TDTT nội khoá, ngoại khoá, quy định tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cho học sinh ở mỗi cấp học; có quy chế bắt buộc trong các trường, nhất là các trường đại học phải có sân bãi, phòng tập TDTT; có định biên hợp lý và có kế hoạch tích cực đào tạo đội ngũ giáo viên TDTT, đáp ứng nhu cầu ở tất cả các cấp học...”

Tác động vào thể thao trường học là tác động trực tiếp đến xã hội, đến sự phát triển TDTT quần chúng. Thể thao trường học với sức lan toả vô cùng to lớn tới mọi ngõ đường, từng góc phố, tới tất cả mọi nơi từ thành thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, trung du, miền núi, hải đảo ... cứ ở đâu có học sinh là ở đó có thể thao trường học. Với lực lượng vô cùng lớn mạnh chiếm ¼ dân số, lại có đội ngũ hướng dẫn viên là các thầy cô giáo chuyên trách TDTT giàu kinh nghiệm, được đào tạo cơ bản ... đã giúp các em học sinh phổ thông trở thành một lực lượng hùng hậu, một lực lượng có được vốn kỹ năng cần thiết để tiếp thu, lĩnh hội và phát triển nền TDTT quần chúng. Bên cạnh việc tự tập, tự đào tạo, tự phát triển kiến thức phục vụ cho cuộc sống, các em còn nhận thức được xu thế phát triển của xã hội.

Thể thao trường học vừa là nhân tố, vừa là động lực phát triển thể thao quần chúng. Thể thao trường học không chỉ được phát huy trong lực lượng học sinh phổ thông các cấp nói chung và học sinh trung học phổ thông nói riêng mà còn là động lực lôi kéo những người xung

quanh các em, bởi vì chăm lo cho các em là trách nhiệm không của riêng ai mà của toàn xã hội, thực hiện xã hội hoá thể thao trường học là nhằm tạo ra một xã hội tập luyện TDTT thường xuyên ngày càng đông đảo, rộng rãi và tiến bộ, thực hiện GDTC trong trường học các cấp là nhằm không ngừng nâng cao sức khoẻ, thể lực, tầm vóc người dân thành phố Tuyên Quang, học sinh trung học phổ thông các cấp ở Tuyên Quang nói chung và học sinh các trường THPT thành phố Tuyên Quang nói riêng.

Việc giáo dục con cái không chỉ là trách nhiệm nhà trường, xã hội, mà mỗi gia đình đều có trách nhiệm quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình, xã hội hoá thể thao trường học sẽ tác động một cách gián tiếp tới gia đình của các em. Khi các em tích cực tham gia các hoạt động TDTT ngoại khoá thì cùng lúc sẽ kéo theo người thân của các em như ông bà, cha mẹ, anh chị cùng tham gia để thoả mãn nhu cầu chơi thể thao của chính con em họ.

Chúng ta biết rằng, bên cạnh gia đình của các em thì nhóm bạn cùng lứa tuổi là những người khác giữ vai trò quan trọng. Hầu hết trẻ em đã có nhóm bạn, thường là cùng lứa tuổi, cùng mối quan tâm và quan điểm xã hội ở trường học hay gần nơi cư trú. Đây là bối cảnh khác với gia đình, trường học khi mà trẻ có thể tham gia các hoạt động không hoặc ít có sự giám sát trực tiếp của người lớn. Trong nhóm bạn, vai trò độc lập của cá nhân góp phần hình thành các kinh nghiệm trong quan hệ xã hội cũng như ý thức về bản thân khác với những gì có trong gia đình. Nhóm bạn cũng tạo ra cơ hội cho các thành viên chia sẻ, thảo luận về các mối quan tâm mà trong đó có những cái thường không làm được điều tương tự với cha mẹ hay các thầy cô giáo. Vai trò của nhóm bạn có vai trò quan trọng nhất ở lứa tuổi thiếu niên và thanh niên, đặc biệt là khi các thành viên bắt đầu sống xa gia đình và trong quá trình xã hội hóa thường phát sinh mâu thuẫn giữa gia đình với nhóm bạn. Mâu thuẫn này được tạo ra do sự khác biệt về thế hệ trong khi các mẫu văn hóa luôn thay đổi hoặc do mối quan tâm của gia đình thường có tính chất định hướng, mục tiêu dài hạn trong khi nhóm bạn lại tạo ra những sở thích nhất thời, ngắn hạn... Tuy nhiên, trong khi tham gia nhóm bạn, các thành

viên dễ có xu hướng tuân thủ và đánh giá tích cực về nhóm của mình đồng thời nhận dạng một cách đối lập thậm chí tiêu cực với nhiều nhóm khác. Trên một khía cạnh khác, nhóm bạn cũng có khi tạo ra tác động rất tiêu cực đến thành viên của nhóm đó hoặc nhóm khác bằng cách cùng hành động để ruồng bỏ, làm xấu hổ thậm chí hành hạ người đó.

Phong trào TDTT học đường có ảnh hưởng không nhỏ tới phong trào thể thao quần chúng. Ngành TDTT và ngành GD&ĐT thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ nhau vì mục tiêu chung trong sự nghiệp "trồng người", tổ chức các hoạt động TDTT hàng năm dành cho lứa tuổi học sinh, thường xuyên tổ chức các giải thể thao từng môn cho lứa tuổi học sinh để tìm kiếm các tài năng thể thao trong tiềm năng vốn có của thành phố. Nhờ vậy, ngành TDTT thành phố đã đạt được những kết quả đáng kể, các chỉ tiêu sự nghiệp TDTT hàng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra về số người tập luyện TDTT thường xuyên, số hộ gia đình TDTT, số câu lạc bộ thể thao.

Như vậy, có thể nói gia đình là tác nhân xã hội hoá đầu tiên và quan trọng. Xã hội hoá thể thao trường học không chỉ tác động đến các em học sinh mà tác động đến phần đông xã hội đó là gia đình và bạn bè của các em. Vì thế, xã hội hoá thể thao trường học đã gián tiếp trở thành xã hội hoá thể thao quần chúng.

### **KẾT LUẬN**

(1) Về những tiềm năng thực hiện xã hội hoá TDTT trong các trường THPT thành phố Tuyên Quang

- Về lực lượng học sinh: Toàn thành phố Tuyên Quang có 6 trường THPT chiếm 5,84% dân số của thành phố;

- Về đội ngũ cán bộ giáo viên: có 28 giáo viên THPT chuyên trách TDTT, 100% có trình độ chuẩn đại học, hầu hết giáo viên có tuổi đời còn trẻ, nhiệt huyết với nghề,

- 100% trường có những dụng cụ thiết yếu phục vụ cho dạy học theo quy định của chương trình, nhưng hầu hết chưa có nhà tập TDTT.

- Hiện nay 100% số trường trung học phổ thông trong thành phố thực hiện tốt giờ TDTT nội khóa.

- Hầu hết các trường trong thành phố đã tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động ngoại khóa.

(2) Về những hạn chế của công tác xã hội hoá TDTT trong các trường THPT:

- Công tác GDTC chưa nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ phía phụ huynh học sinh.

- Một bộ phận giáo viên nhất là giáo viên chủ nhiệm chưa coi trọng công tác GDTC, chưa coi TDTT là một phương tiện giáo dục hữu hiệu ngoài giờ học đối với thanh thiếu niên và học sinh;

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội về công tác GDTC và thể thao trường học.

- Việc đánh giá, tổng kết thực trạng công tác GDTC cho học sinh hàng năm còn nặng về hình thức chưa sát với thực tế.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chính phủ (2005), *Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.*

2. Chính phủ (2014), *Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.*

3. Thủ tướng chính phủ (2008), *Quyết định 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.*

4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật thể dục, thể thao của Quốc hội 14, Kỳ họp thứ X số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.*

**(Bài nộp ngày 10/10/2024, Phản biện ngày 25/10/2024, duyệt in ngày 15/11/2024)**

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**

**4. Trương Quốc Uyên**

Sinh thời Bác Hồ đến động viên các đại hội thể thao của nước ta

**7. Trương Anh Tuấn**

Cần tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao

**BÀI BÁO KHOA HỌC**

**9. Ngô Ích Linh**

Thực trạng công tác huấn luyện chạy 3000m vũ trang vượt chướng ngại vật của học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

**17. Nguyễn Tiên Phong**

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên

**21. Nguyễn Công Hào**

Đánh giá thực trạng công tác huấn luyện nội dung vượt vật cản của học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

**28. Trần Quân**

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn tay cho nam vận động viên Muay lưả tuổi 14-15 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Công an nhân dân

**33. Mai Thị Phương Liên; Nguyễn Lê Việt Phong**

Đặc điểm hình thái, chức năng và thể lực chuyên môn của vận động viên Karate nam lưả tuổi 13-14, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

**38. Trần Anh Dũng**

Nghiên cứu tiềm năng thực hiện chủ trương xã hội hóa thể dục thể thao trong các Trường Trung học phổ thông Thành phố Tuyên Quang

**48. Vũ Thị Hiền; Bùi Thị Thoa**

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lưả tuổi 13-14, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội sau 01 năm tập luyện

**54. Lý Tú Linh; Nguyễn Lê Việt Phong**

Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào tập luyện Cầu lông ngoại khóa của học sinh Trường Trung học phổ thông Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội

**59. Ngô Hữu Hà**

Lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Điện lực

**64. Vũ Đức Lai; Lê Việt Hà**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Khoa Công nghệ thông tin Trường Đại học FPT Hà Nội

**TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**

**68. Nhật Minh**

Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

During his life, Uncle Ho came to encourage our country's sports festivals

### **7. Truong Anh Tuan**

Focus on improving the operational capacity of social organizations and vocational societies on physical training and sports

## **ARTICLES**

### **9. Ngo Ich Linh**

Current status of 3000m armed obstacle course training for second year students, Army Officer School 1

### **17. Nguyen Tien Phong**

Choosing speed strength development exercises for male students of the Badminton Club of the University of Economics and Business Administration - Thai Nguyen University

### **21. Nguyen Cong Hao**

Evaluation of the current status of obstacle course training for second-year students, Army Officer School 1

### **28. Tran Quan**

Choosing exercises to develop arm strength and speed for male Muay athletes aged 14-15 People's Police Sports Training and Competition Center

### **33. Mai Thi Phuong Lien; Nguyen Le Viet Phong**

Morphological, functional and physical characteristics of male Karate athletes aged 13-14, Long Bien District, Hanoi City

### **38. Tran Anh Dung**

Research on the potential of implementing the policy of socializing physical education and sports in high schools in Tuyen Quang city

### **48. Vu Thi Hien; Bui Thi Thoa**

Morphological changes, psychophysiological functions and professional physical strength of male Karate athletes aged 13-14, Long Bien District, Hanoi City after 01 year of training

### **54. Ly Tu Linh; Nguyen Le Viet Phong**

NResearch on solutions to develop the extracurricular badminton training movement of students at Thach Ban High School, Long Bien, Hanoi

### **59. Ngo Huu Ha**

Choosing solutions to improve the effectiveness of teaching and learning Physical Education for students at the University of Electricity

### **64. Vu Duc Lai; Le Viet Ha**

Choosing general physical development exercises for first - year male students of Information Technology at FPT University Hanoi

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **68. Nhat Minh**

Vietnam National Qualifications Framework for Master and Doctor degrees





**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING**

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

**SỐ 4 - 2024**  
**(4)**

